

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Quốc Dân
2. Mã chứng khoán: NVB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 28C-28D, Phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 024.6269 3355 Fax: 024.6269 3535
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Thế Hiệp – Tổng Giám đốc
6. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo tình hình quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân 6 tháng đầu năm 2021.
7. Thông tin này đồng thời được công bố trên Website: <https://www.ncb-bank.vn/vi/nha-dau-tu>

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC, VP HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị
6 tháng đầu năm 2021

TM. NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thế Hiệp

Số: 151/2021/BC-NHQD

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN**
- Địa chỉ trụ sở chính: 28C- 28D Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024.6269 335 Fax: 024.6269 3535 Email: vphdqt2@ncb-bank.vn
- Vốn điều lệ: 4.101.555.870.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: NVB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:
 - + Các chức năng kiểm toán nội bộ đã thực hiện:
 - Ban Kiểm toán nội bộ là đơn vị trực thuộc Ban Kiểm soát, do Ban Kiểm soát trực tiếp chỉ đạo, điều hành nhằm giúp NCB đạt được các mục tiêu đề ra thông qua việc áp dụng các phương pháp có hệ thống và quy tắc để đánh giá và nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, kiểm soát và các quy trình quản trị.
 - Kiểm soát hoạt động vì sự an toàn, hiệu quả của NCB
 - Rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về mức độ đầy đủ, tính thích hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ
 - Phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động của NCB.
 - Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin và hoạt động liên tục của hệ thống thông tin hoạt động nghiệp vụ.



- Đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm NCB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
- Tư vấn xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ với điều kiện không vi phạm nguyên tắc khách quan, độc lập.

+ Các chức năng kiểm toán nội bộ chưa thực hiện: Không

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông :

STT	Số Nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	29/2021/NQ-ĐHĐCĐ	22/02/2021	Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản
2	232/2021/NQ-ĐHĐCĐ	29/07/2021	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
3	231/2021/BBH-ĐHĐCĐ	29/07/2021	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
4	100/2021/BBH-ĐHĐCĐ	26/04/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
5	101/2021/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT Không điều hành	09/11/2017 Tái bổ nhiệm ngày 26/06/2020	
2	Bà Trần Hải Anh	Thành viên HĐQT Không điều hành	24/04/2015 Tái bổ nhiệm ngày 26/06/2020	
3	Ông Vũ Mạnh Tiến	Phó chủ tịch Thường trực HĐQT Không điều hành	11/11/2013 Tái bổ nhiệm ngày 26/06/2020	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
4	Ông Phạm Thế Hiệp	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tham gia điều hành	01/02/2018 Tái bổ nhiệm ngày 26/06/2020	
5	Ông Tamaki Kido	Thành viên HĐQT độc lập Không điều hành	26/06/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự (*)	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
I	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021				
1	Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	10/10	100%	
3	Vũ Mạnh Tiến	Phó Chủ tịch	10/10	100%	
4	Trần Hải Anh	Thành viên	7/10	70%	
5	Phạm Thế Hiệp	Thành viên	10/10	100%	

3. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao, cụ thể:

- Đã cụ thể hóa mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính, công tác bồi thường,...hướng đến mục tiêu tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững, tập trung vào phân khúc bán lẻ, thu phí dịch vụ phi tín dụng;
- Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh đến các đơn vị thành viên, định hướng các giải pháp đồng bộ để các đơn vị chủ động quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh;

- Tổ chức các cuộc họp giao ban, kinh doanh tháng/ tuần giữa Hội sở và các Vùng, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Tổng giám đốc định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của HĐQT, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và vận hành từng tháng, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến khách hàng và quản trị rủi ro đề từ đó đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho các Khối/Phòng/Ban/ Trung tâm Hội sở và các Vùng/Chi nhánh/TTKD toàn hàng;
- Ngoài ra, tại các cuộc họp giao ban giữa Hội sở và Vùng, TGD chỉ đạo công tác thực hiện Đại hội đồng cổ đông, tiếp tục cơ cấu theo ngành dọc, thực hiện gắn KPIs theo Vùng, tổ chức cấu trúc lại Trung tâm kinh doanh và Trung tâm xử lý nợ.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

4.1. Ủy Ban Nhân sự:

Trong 6 tháng đầu năm 2021 UBNS đã tổ chức họp, tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ, vụ việc và tư vấn cho HĐQT/BĐH trong các vấn đề sau:

- Hoàn thiện Nội quy lao động, Quy định tuyển dụng, Quy định về Hợp đồng lao động, Quy chế Tiền lương phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành và thực tế hoạt động kinh doanh của Ngân hàng nhằm tạo môi trường làm việc công bằng và hiệu quả;
- Nâng mức lương sàn theo vị trí, chức danh (Giao dịch viên) để đảm bảo mức lương sàn cạnh tranh trên hệ thống ngân hàng, đồng thời phù hợp với tình hình kinh tế thị trường và năng lực CBNV;
- Rà soát và hiệu chỉnh lại về hệ thống chức danh, mô tả công việc, phân cấp chức danh, làm tiền đề cho việc điều chỉnh Quy chế tiền lương cho phù hợp với tình hình thực tế và xây dựng thang bảng lương mới phù hợp hơn với NCB và mang tính cạnh tranh thị trường;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức, thực hiện sắp xếp nhân sự nhằm tinh gọn bộ máy; sáp nhập, phân chia lại đơn vị có cùng chức năng; điều chỉnh đơn vị trực thuộc phù hợp line quản lý; giảm cấp phòng trực thuộc Khối;
- Tiếp tục triển khai chương trình cho vay ưu đãi CBNV và CBQL; ưu đãi tham gia đấu giá tài sản; chương trình BHSK cho CBQL, mở rộng đối tượng cho người thân của cấp lãnh đạo;
- Thực hiện việc đánh giá KPIs định kỳ hàng tháng đối với các CBNV kinh doanh, từ đó có những nhắc nhở đối với nhân sự chưa hoàn thành nhằm thúc đẩy kết quả kinh doanh, phù hợp với kế hoạch và định hướng đã đề ra;
- Tiếp tục xây dựng chuỗi dự án Môi trường làm việc nhằm tạo dựng, tôn vinh và phát triển giá trị cốt lõi của tổ chức và nguồn nhân lực NCB;

- Bên cạnh các chương trình Đào tạo truyền thống, xây dựng các Dự án mới để nâng cao năng lực đào tạo và phối hợp tạo nguồn nhân sự cho tương lai: Chuẩn hóa giảng viên nội bộ, Chương trình hợp tác với các trường đại học/cao đẳng;
- Duy trì cơ chế đánh giá định kỳ nhân sự từ cấp quản lý đến nhân viên toàn hệ thống; tiếp tục sàng lọc thay thế những nhân sự yếu kém, đặc biệt là ở cấp quản lý và các vị trí chuyên môn (thông qua việc đánh giá 360 đối với Cán bộ quản lý);
- Rà soát và lập danh sách cán bộ nguồn nhằm có các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, dự nguồn cho tương lai;
- Thực hiện điều chỉnh lương diện rộng trên toàn hệ thống;
- Nhằm theo kịp xu hướng 4.0, đẩy mạnh việc triển khai Dự án số hóa các công cụ quản lý nhân sự như: Phần mềm phê duyệt các nội dung nhân sự iBPM, Phần mềm nhân sự hợp tác với OOS (Tuyển dụng, Quan hệ lao động, Đào tạo, Tiền lương,...).

4.2. Ủy Ban Quản lý Rủi ro:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ủy ban Quản lý rủi ro (UB QLRR) tập trung chủ yếu vào công tác quản lý rủi ro hỗ trợ cho HĐQT. Các cuộc họp UB QLRR đã được tổ chức để kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến: định hướng phát triển và quản lý tín dụng năm 2021; ban hành lần 2 Quy chế quản lý nợ và xử lý rủi ro; sửa đổi quy chế thẩm quyền phê duyệt xử lý rủi ro tín dụng, đầu tư của các cấp phê duyệt xử lý rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị,... và đạt được một số kết quả chính như sau:

- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro: Trên cơ sở đổi mới toàn diện về cơ cấu tổ chức, NCB đã xem xét kỹ lưỡng và lựa chọn khung QTRR đáp ứng được những yêu cầu cơ bản theo chuẩn mực quốc tế như:
 - + Chiến lược của ngân hàng và phương pháp QTRR phù hợp với nhau;
 - + Xác định được các phương pháp quản lý và đo lường rủi ro;
 - + Đưa ra các công cụ chuẩn mực về xác định, đo lường, kiểm tra, giám sát, báo cáo rủi ro trong toàn hệ thống...;
- Hoàn thiện hệ thống văn bản chính sách; thực hiện rà soát ban hành các văn bản, quy định, quy trình của các nghiệp vụ; ban hành đầy đủ các văn bản nội bộ theo quy định của Ngân hàng nhà nước đảm bảo các nghiệp vụ của ngân hàng được vận hành thông suốt, kiểm soát được rủi ro;
- Trong 6 tháng đầu năm 2021, UB QLRR đã thực hiện 3 cuộc họp và thông qua các chính sách:

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2021/BB-UBQLRR	01/04/2021	Ban hành Định hướng phát triển và quản lý tín dụng năm 2021
2	02/2021/BB-UBQLRR	24/05/2021	Ban hành lần 2 quy chế Quản lý nợ và XLRR, mã số QC.TD.005

3	03/2021/BB-UBQLRR	10/06/2021	Sửa đổi Quy chế thẩm quyền phê duyệt xử lý rủi ro tín dụng, đầu tư của các cấp phê duyệt xử lý rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị mã số QC.TD.009 ngày 29/05/2020
---	-------------------	------------	--

4.3. Hội đồng Xử lý rủi ro:

4.3. Hội đồng Xử lý rủi ro:

- Tính đến thời điểm lũy kế từ tháng 1/2021 đến 30/06/2021 thì có tổng cộng 281 bộ hồ sơ đã trình phương án XLRR qua HĐXLRR và Ban XLRR HO, trong đó trình qua HĐ XLRR là 224 bộ hồ sơ, Ban XLRR HO là 57 bộ hồ sơ.
- HĐ XLRR đã thực hiện các cuộc họp trực tiếp, trung bình 1 tuần/ lần để quyết định các phương án xử lý nợ cũng như quyết định các vấn đề liên quan đến xử lý rủi ro tại NCB.

Số lượng biên bản phê duyệt/Giá trị khoản nợ và giá trị đề xuất phương án đã thực hiện tính lũy kế từ tháng 1/2020 đến 31/12/2020

Thông tin hồ sơ thực hiện phê duyệt XLRR								
Tổng số khoản đề xuất			TỔNG GIÁ TRỊ KHOẢN NỢ THỜI ĐIỂM TRÌNH PHƯƠNG ÁN			TỔNG GIÁ TRỊ ĐỀ XUẤT TẠI THỜI ĐIỂM TRÌNH PHƯƠNG ÁN		
Số lượng hồ sơ phê duyệt	Trong đó		HĐ XLRR	Ban XLRR HO	Tổng cộng	HĐ XLRR	Ban XLRR HO	Tổng cộng
	HĐ XLRR	Ban XLRR HO						
281	224	57	8,251	192	8,442	3,000	147	3,147

4.4. Ủy Ban Đầu tư:

Trong năm 6 tháng đầu năm 2021, Ủy Ban Đầu tư đã tham mưu cho Hội đồng Quản trị các hoạt động đầu tư liên quan đến trái phiếu, doanh nghiệp, phương án góp vốn, mua bán cổ phần của doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng khác.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2021:

STT	Ngày tháng trên văn bản	Số ký hiệu	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1.	5/1/2021	04/2021/NQ-HĐQT	V/v: Phương án Quản lý tài sản bảo đảm là Cổ phần của Ngân hàng TMCP Quốc Dân tại Công ty Cổ phần Địa ốc Viha	100%
2. 2	28/1/2021	20/2021/NQ-HĐQT	V/v: HĐQT xem xét cho ý kiến phê duyệt về nội dung ủy quyền thực hiện toàn bộ	100%

STT	Ngày tháng trên văn bản	Số ký hiệu	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
			quyền biểu quyết của NCB tương ứng với toàn bộ cổ phần của NCB tại BAV	
3. 3	26/2/2021	34/2021/NQ-HĐQT	V/v: HĐQT xem xét cho ý kiến phê duyệt về việc Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
4.	3/3/2021	43/2021/NQ-HĐQT	V/v: Chấp thuận bán/chuyển nhượng tài sản theo TT 09/2021/TT-HĐTV của Công ty AMC về phương án bán/chuyển nhượng tài sản cần trừ nợ của Công ty cổ phần Tam Phong tại Thị trấn Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	100%
5.	8/3/2021	46/2021/NQ-HĐQT	V/v: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
6.	15/03/2021	57/2021/NQ-HĐQT	V/v: Bầu bổ sung thành HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025	100%
7.	22/3/2021	65/2021/NQ-HĐQT	V/v: Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
8.	1/4/2021	73/2021/NQ-HĐQT	V/v: Điều chỉnh mô hình cơ cấu tổ chức của Ban Pháp chế	100%
9.	1/4/2021	75/2021/QĐ-NCB	V/v: Ban hành Định hướng phát triển và quản lý tín dụng năm 2021	100%
10.	12/4/2021	81/2021/NQ-HĐQT	V/v: Mua lại trái phiếu do Ngân hàng TMCP Quốc Dân phát hành năm 2018	100%
11.	13/4/2021	81B/2021/NQ-HĐQT	V/v: Chấp thuận bán/chuyển nhượng tài sản theo TT 09/2021/TT-HĐTV của Công ty AMC về phương án bán/chuyển nhượng tài sản cần trừ nợ của Công ty cổ phần Tam	100%

STT	Ngày tháng trên văn bản	Số ký hiệu	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
			Phong tại Thị trấn Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	
12.	14/4/2021	83/2021/NQ-HĐQT	V/v: Chiến lược và lộ trình Chuyển đổi số	100%
13.	15/4/2021	87/2021/NQ-HĐQT	V/v: Phương án xử lý nợ đối với CT TNHH MTV Thép Việt Minh và CT TNHH Việt Nga SG	100%
14.	23/4/2021	90/2021/NQ-HĐQT	V/v: Hủy bán trái phiếu do Ngân hàng TMCP Việt Á phát hành năm 2018 cgi Cty cổ phần Dịch vụ Mua bán nợ Quốc tế	100%
15.	23/4/2021	91/2021/NQ-HĐQT	V/v: Tắt toán trước hạn Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Việt Á phát hành năm 2018	100%
16.	27/4/2021	103/2021/NQ-HĐQT	V/v: Thông qua mức thù lao thực lĩnh của các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025	100%
17.	29/4/2021	105/2021/QĐ-HĐQT	V/v: Thay đổi/ bổ sung thành viên Ban chuyển đổi số Ngân hàng TMCP Quốc Dân	100%
18.	5/5/2021	110/2021/QĐ-CTHĐQT	V/v: Chấm dứt hiệu lực của các văn bản ủy quyền	100%
19.	5/5/2021	112/2021/NQ-HĐQT	V/v: Thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của máy ATM TTKHCN Công Tam Quan- Chi nhánh Kiên Giang	100%
20.	7/5/2021	113/2021/BB-HĐQT	V/v: HĐQT xem xét cho ý kiến phê duyệt về các nội dung được đề cập trong BBH UBNS số 427/2021/BB-UBNS, BBH UBNS số 428/2021/BB-UBNS, BBH UBNS số 430/2021/BB-UBNS, BBH UBNS số 431/2021/BB-UBNS,	100%

STT	Ngày tháng trên văn bản	Số ký hiệu	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
21.	10/5/2021	116/2021/NQ-HĐQT	V/v: Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	100%
22.	24/05/2021	122/2021/NQ-HĐQT	V/v: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	100%
23.	1/6/2021	128/2021/NQ-HĐQT	V/v: Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025	100%
24.	1/6/2021	129/2021/NQ-HĐQT	V/v: Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025	100%
25.	1/6/2021	131/2021/NQ-HĐQT	V/v: Bổ sung Phó ban phụ trách Điều phối & Thành viên các Tiểu ban Chuyên đổi số	100%
26.	8/6/2021	141/2021/NQ-HĐQT	V/v: Phê duyệt việc triển khai ký kết hợp đồng tư vấn giữa Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư AZA và Ngân hàng TMCP Quốc Dân	100%
27.	15/6/2021	147/2021/NQ-HĐQT	V/v: Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	100%
28.	15/6/2021	149/2021/NQ-HĐQT	V/v: Sửa đổi Quy chế thẩm quyền phê duyệt xử lý rủi ro tín dụng, đầu tư của các cấp phê duyệt xử lý rủi ro trực thuộc HĐQT	100%
29.	7/1/2021	06/2021/NQ-HĐQT	V/v: Thông qua chủ trương lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2021	100%
30.	13/1/2021	09/2021/NQ-HĐQT	V/v: Thay đổi và đổi tên PGD Trần Hưng Đạo- HCM thuộc CN Sài Gòn	100%
31.	21/6/2021	153/2021/NQ-HĐQT	V/v: NQ phê duyệt về kế hoạch thực hiện , lựa chọn nhà thầu công trình "Tòa nhà văn	100%

STT	Ngày tháng trên văn bản	Số ký hiệu	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
			phòng NCB" tại 26 Mai Thị Lựu, P. Đakao, Q.1, HCM	
32.	23/6/2021	159/2021/NQ-HĐQT	V/v: NQ điều chuyển ATM tại KCN Long Giang- Tiền Giang về Trung tâm KHCN Đức Hòa- Long An	100%
33.	28/6/2021	163/2021/NQ-HĐQT	V/v:: Thực hiện đầu tư dự án khu nhà ở, biệt thự liền kề Lam Giang tại phường Quán Bàu, Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An	100%
34.	29/6/2021	165/2021/NQ-HĐQT	V/v: NQ phương án xử lý nợ Công ty CP Dịch vụ Pháp Việt	100%
35.	29/6/2021	167/2021/NQ-HĐQT	V/v: NQ phương án xử lý nợ Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh BĐS An Cường	100%
36.	29/6/2021	169/2021/NQ-HĐQT	V/v: NQ Phương án xử lý nợ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Châu Me	100%
37.	29/6/2021	171/2021/NQ-HĐQT	V/v: NQ phương án xử lý nợ Công ty CP Xây dựng và quản lý An Trung Phát	100%
38.	29/6/2021	173/2021/NQ-HĐQT	V/v: NQ Phương án xử lý nợ Công Ty Hùng Anh và Công ty Nha Trang Love	100%
39.	29/6/2021	175/2021/NQ-HĐQT	V/v: NQ Phương án xử lý nợ Công Ty Đầu tư và phát triển Hải Bình	100%

III. Ban kiểm soát năm 2020:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Bà Trần Thị Hà Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	27/4/2018	Thạc sĩ quản trị kinh doanh
2	Bà Trần Thị Minh Huệ	Phó Trưởng Ban Kiểm soát	26/6/2020	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
3	Bà Vũ Kim Phượng	Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát kiêm Trưởng Ban KTNB	- Bắt đầu là thành viên BKS từ 26/4/2015 - Ngày bắt đầu là Trưởng Ban KTNB là 2/7/2020	Thạc sĩ quản trị kinh doanh

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trần Thị Hà Giang	06	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Minh Huệ	05	83%	100%	
3	Bà Vũ Kim Phượng	06	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ban KTNB đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Thực hiện vai trò giám sát, BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, BDH, đồng thời theo dõi việc hoàn thành các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Hoạt động giám sát của BKS cụ thể như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của NCB, tình hình thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng giám đốc;
- Giám sát hoạt động tăng vốn điều lệ từ 3.010 tỷ đồng lên 4.102 tỷ đồng;
- Công tác ban hành, sửa đổi, hoàn thiện các quy định nội bộ:

- + Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 NCB đã rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành mới các văn bản định chế điều chỉnh toàn bộ các hoạt động của ngân hàng; một số văn bản trọng yếu mang tính chất điều hành, định hướng hoạt động chính theo Điều 93 - Luật các TCTD.
- + Ban Kiểm soát đã ban hành văn bản Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Quốc dân
- Về triển khai kế hoạch, giải pháp, lộ trình thực hiện tỷ lệ an toàn vốn theo Quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016:

NCB đã hoàn thành phát triển chương trình và hệ thống dữ liệu để tính tỷ lệ an toàn vốn theo tiêu chuẩn Basel II được quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN. Kết quả đến hết 31/12/2020 như sau:

- + Chương trình tính CAR theo TT41 đã đưa vào môi trường live trong quý 1/2020. Hiện tại, công cụ/Chương trình tính CAR theo TT41 đang trong giai đoạn chạy thử nghiệm để kiểm tra mức ổn định của hệ thống.
- + Chuẩn hóa dữ liệu theo yêu cầu của TT41 để hoàn tất việc tính toán vốn theo yêu cầu của TT41.
- Giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin, đặc biệt là các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Ngân hàng định kỳ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với đơn vị niêm yết;
- Kiểm soát danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của NCB và cập nhật thay đổi Danh sách này theo đúng quy định của NHNN;
- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019, báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2020, khuyến nghị HĐQT, BĐH thực hiện các chiến lược và hoạt động kinh doanh đảm bảo an toàn cho NCB
- Hỗ trợ HĐQT và BĐH xây dựng đề án Tái cấu trúc, giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ban KTNB đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS lập các Thư quản lý gửi đến HĐQT, BĐH. Nội dung thư quản lý đề cập đến các thiếu sót tại các đơn vị kinh doanh được kiểm toán và khuyến nghị HĐQT, BĐH chỉ đạo đơn vị chỉnh sửa, khắc phục. BĐH đã ban hành chỉ đạo đôn đốc đơn vị khắc phục chỉnh sửa lỗi sai sót do KTNB phát hiện;
- BKS truyền thông đến Ban KTNB các nội dung quan trọng trong chỉ đạo của HĐQT và BĐH để kiểm toán nội bộ có định hướng trong hoạt động kiểm toán các đơn vị kinh doanh;

- BKS tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ủy Ban QLRR, Hội đồng XLRR và các cuộc họp giao ban hàng tháng để thực hiện đúng chức năng giám sát hoạt động theo các nghị quyết đã được ĐHCĐ phê duyệt. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của NCB, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của NCB;
- Ban kiểm soát chỉ đạo Ban KTNB thực hiện các kế hoạch đã được phê duyệt. Các vấn đề được nêu trong biên bản kiểm toán được BKS tổng kết và kiến nghị đến HĐQT, BĐH chỉ đạo các Khối chuyên quản, các đơn vị được kiểm toán chỉnh sửa các thiếu sót, kiện toàn hệ thống kiểm soát tại đơn vị và sửa đổi các quy trình. BĐH nhanh chóng chỉ đạo để tăng cường chất lượng kiểm soát tại NCB và hạn chế rủi ro xảy ra;
- BKS chỉ đạo Ban KTNB theo dõi và đôn đốc các đơn vị hoàn thiện và chỉnh sửa các kết luận Thanh tra của NHNN. Ban KTNB thực hiện báo cáo HĐQT, BĐH về kết quả thực hiện chỉnh sửa kết luận thanh tra để đảm bảo kết quả chỉnh sửa đúng hạn;
- Báo cáo giám sát từ xa hàng tháng của BKS gửi HĐQT và BĐH có cảnh báo một số rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại NCB.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT;
- BKS là thành viên Hội đồng xử lý rủi ro, Ban Phòng chống tham nhũng;
- Ban kiểm soát giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ ;
- BKS rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ;
- BKS xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Ban KTNB là thành viên Hội đồng xử lý kỷ luật lao động, Ban Phòng chống rửa tiền, Ban Phòng chống tham nhũng, Hội đồng kiểm kê tài sản...

IV. Ban điều hành 6 tháng đầu năm 2021:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Phạm Thế Hiệp	01/01/1969	Thạc sỹ QTKD - Đại học Bách Khoa Hà Nội	19/07/2019

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
2	Dương Thị Lệ Hà	30/08/1974	Cử nhân Kinh tế đối ngoại - Đại học KHXH & Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	26/04/2018
3	Nguyễn Hồng Long	30/10/1976	Thạc sỹ Tài chính ngân hàng - CFVG	21/08/2017
4	Lê Kim Chi	15/12/1975	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Đại học Quốc Gia Hà Nội	04/06/2021
5	Nguyễn Đình Tuấn	11/07/1980	Thạc sỹ Kinh tế - Đại học Kinh Tế Quốc Dân	20/05/2019

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Đỗ Thị Thanh Hương	25/08/1977	Cử nhân - Học viện Tài chính	11/12/2014

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong 6 tháng đầu năm 2021 công tác đào tạo và phát triển con người được tăng cường, chú trọng bồi dưỡng năng lực chuyên môn và kỹ năng mềm cho Cán bộ quản lý, đồng thời phát triển đội ngũ cán bộ kế cận:

- Xây dựng nét văn hoá đặc thù và tạo môi trường học tập là một trong những lợi thế cạnh tranh của NCB trong việc thu hút nhân sự, giữ chân nhân sự. Theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc, Khối QTNNL đã tổ chức chương trình đào tạo “Tìm hiểu và áp dụng 15 Giới luật người NCB trong công việc & cuộc sống” và chuỗi “Văn hóa NCB” cho toàn thể CBNV. Thông qua chương trình, truyền động lực cho CBNV, đồng thời định hướng phát triển cho từng cá nhân, nâng cao năng suất làm việc. Tiếp đến, là tổ chức chương trình ứng dụng “15 Nguyên tắc điều hành NCB” trong việc quản lý và training đội ngũ cán bộ key trở thành thế hệ lãnh đạo tiếp theo.
- Với các quản lý, chương trình bồi dưỡng năng lực lãnh đạo là nội dung đào tạo thường xuyên và liên tục tại NCB. Chương trình “Kỹ năng Giám sát, Huấn luyện & Tạo động lực cho nhân

- viên” cập nhật cho các Giám đốc trung tâm kinh doanh về xu hướng quản trị con người và giữ cách thức giữ chân nhân tài thông qua hoạt động tạo động lực, định hướng phát triển nhân sự.
- Bên cạnh đào tạo kỹ năng quản trị, NCB quan tâm tới đào tạo kỹ năng mềm cho các Quản lý cấp trung, đặc biệt là kỹ năng đàm phán thương lượng. Chương trình “Nghệ thuật giao tiếp dành cho lãnh đạo” được đưa vào nội dung đào tạo bắt buộc cho Cán bộ quản lý từ cấp trưởng bộ phận, trưởng phòng trở lên.
 - Chương trình đào tạo Cán bộ nguồn dành cho những cá nhân có thành tích tốt trong công việc. Tham gia khoá học CBNV được đào tạo sâu về Tầm nhìn, sứ mệnh tổ chức và định hướng phát triển bản thân phù hợp theo định hướng của tổ chức, được huấn luyện và thực hành kỹ năng giao tiếp, quản trị con người và quản trị sự thay đổi. Kết quả đào tạo sẽ là căn cứ cho các quyết định bổ nhiệm trong tương lai.
 - Công tác Quản trị rủi ro luôn được NCB chú trọng: Rủi ro vận hành thẻ, kiểm soát pháp lý chứng từ hồ sơ, phân biệt chứng từ thật giả, tiền thật giả; Phòng chống rửa tiền; các nghiệp vụ phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp siêu nhỏ được triển khai cho line bán lẻ. Các quy trình và văn bản mới thường xuyên được cập nhật: Quy trình TNTD mới, Thông tư của Ngân hàng Nhà nước về Tiền gửi tiết kiệm và Tiền gửi có kỳ hạn. Ngoài đào tạo chuyên môn, PĐT cung cấp tư liệu hướng dẫn bộ phận Dịch vụ khách hàng đảm bảo an ninh, an toàn tại đơn vị kinh doanh khi xảy ra sự cố, trộm cướp.
 - Song song với quản trị rủi ro từ các yếu tố bên ngoài, NCB thực hiện đào tạo toàn hệ thống về Tuân thủ An ninh nội bộ, đặc biệt là đối tượng Giám đốc trung tâm kinh doanh về những hình thức, biểu hiện gian lận nội bộ. Chương trình cung cấp kiến thức cho học viên về các hành vi gây hại cho Ngân hàng và khách hàng, chế tài xử lý và phương thức phòng chống.
 - Việc đảm bảo CBNV nắm chắc đặc điểm của sản phẩm và các quy định, chính sách liên quan cũng được chú trọng. 6 tháng đầu năm 2021, PĐT đã phối hợp cùng các khối KHCCN, KHDN, KHL, Khối Vận hành, Khối Nguồn vốn & TTTC tổ chức các lớp đào tạo sản phẩm mới, cập nhật các chính sách và quy định liên quan: Sản phẩm tiền gửi tiết kiệm và Nghiệp vụ cầm cố sổ tiết kiệm, Sản phẩm Izimobile, NCB Smart OTP, Cho vay bổ sung vốn lưu động, cho vay đầu tư tài sản cố định, cấp tín dụng bằng tài sản bảo đảm, Sản phẩm kinh doanh ngoại hối, phối hợp cùng MAP life đào tạo về kiến thức, quy định của sản phẩm Bảo hiểm nhân thọ... Với các chương trình về chuyển đổi/ nâng cấp hệ thống như: “Nghiệp vụ thẻ trên hệ thống Tranzaxit”, “ilos3 Giai đoạn 1: Soạn thảo biểu mẫu ilos tự động”, “Hướng dẫn sử dụng phần mềm Hoá đơn điện tử”... yêu cầu các Quản lý tham gia đào tạo cùng nhân sự.
 - Sau các khóa đào tạo quy trình nghiệp vụ tập trung, các bài giảng E-learning được triển khai ngay nhằm đảm bảo nhân viên tân tuyển có thể cập nhật để hội nhập luôn với công việc. Cùng với đó, liên tục tổ chức các kỳ thi nghiệm vụ trên hệ thống e-learning để kiểm tra, đánh giá kiến thức của CBNV/ CBQL về chuyên môn, nghiệp vụ, sản phẩm của Ngân hàng.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm báo cáo.*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm báo cáo.*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có phát sinh.*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có phát sinh*
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có phát sinh.*
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có phát sinh.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết theo phụ lục 04 đính kèm báo cáo.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Chi tiết theo phụ lục 05 đính kèm báo cáo.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu VPNCB, BP. Văn thư.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN TIẾN DŨNG**

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
01	Ông Nguyễn Tiến Dũng		Chủ tịch Hội đồng quản trị	001066000467 Cấp ngày: 29/12/2013 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Tổ 11, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.	09/11/2017		09/11/2017: Bỏ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị. 10/11/2017: Bỏ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Đại diện theo pháp luật kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị
02	Bà Trần Hải Anh		Thành viên Hội đồng quản trị	011732790 Cấp ngày: 17/12/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội.	Tổ 11, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.	24/04/2015		Bỏ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị.	Thành viên Hội đồng quản trị
04	Ông Vũ Mạnh Tiến		Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị	011621830 Cấp ngày: 20/12/2010 Nơi cấp: CA. Hà Nội.	P.1905, KCC Vườn Đào, 689 Đường Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội.	11/11/2013		11/11/2013 Bỏ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc. 09/11/2017: Bỏ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị.	Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
06	Ông Phạm Thế Hiệp		Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Quyền Tổng Giám đốc	030742282 Cấp ngày 19/04/2006 tại C.A Hải Phòng	8/218 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	01/02/2018		01/02/2018: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc; 26/04/2019: Bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT. 06/05/2019: Bổ nhiệm chức danh Quyền Tổng Giám đốc	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Quyền Tổng Giám đốc
08	Ông Tamaki Kido		Thành viên HĐQT độc lập	TR5687250	Lions Garden, 2-17, Momijimachi, Matsuyama-shi, Ehime, Nhật Bản 790-0861			Bổ nhiệm thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11	Bà Trần Thị Hà Giang		Trưởng Ban Kiểm soát	001177009413 Cấp ngày: 30/05/2016 Nơi cấp: CA. Hà Nội.	Số 27 Ngõ 266 Đội Cán – Ba Đình – Hà Nội.	26/04/2018		Bổ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát.	Trưởng Ban Kiểm soát
11	Bà Vũ Kim Phượng		Thành viên Ban Kiểm soát	013215452 Cấp ngày: 08/07/2009 Nơi cấp: CA. Hà Nội.	P717 CT4B Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội.	24/04/2015		Bổ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát.	Thành viên Ban Kiểm soát
13	Bà Trần Thị Minh Huệ			011440290	Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	26/06/2020		Bổ nhiệm thành viên BKS	
14	Bà Dương Thị Lệ Hà		Phó Tổng Giám đốc thường trực	001174000538 Cấp ngày: 25/7/2013 Nơi cấp: CA. Hà Nội.	P.110-B13- KTT Thanh Xuân Bắc-Q. Thanh Xuân- Hà Nội	24/04/2015		24/04/2015: Bổ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát. 26/04/2018: ĐHCĐ thông qua	Phó Tổng Giám đốc thường trực

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
15	Ông Nguyễn Hồng Long		Phó Tổng Giám đốc	111298230 Cấp ngày: 15/03/2008 Nơi cấp: CA. Hà Nội	TT 12 A30, Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.	21/08/2017		Bỏ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc.	Phó Tổng Giám đốc
17	Ông Nguyễn Đình Tuấn		Phó Tổng Giám đốc	012036984, ngày cấp: 14/03/2012, nơi cấp: Hà Nội	89E, 72/73 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	26/01/2019		Bỏ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc	Phó Tổng Giám đốc
								đơn xin từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát. 26/04/2018: Bỏ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
18	Ông Đỗ Danh Hải		Phó Tổng Giám đốc	125480696	Số nhà 55 Đường Đại phúc 9, phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	10/2019	04/06/2021	Điều chuyển sang vị trí khác	Phó Tổng Giám đốc
19	Bà Lê Kim Chi		Phó Tổng Giám đốc	001175009441	Số nhà 12, 14B ngõ 6 Vạn Phúc, Kim mã, Ba Đình, TP Hà Nội	06/2021		Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc	Phó Tổng Giám đốc
19	Bà Đỗ Thị Thanh Hương		Kế toán trưởng	011874878 Cấp ngày: 28/05/2011 Nơi cấp: CA. Hà Nội	909-N03, khu 5,3 ha Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	01/08/2016		Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng	Kế toán trưởng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
20	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)			0304767745 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/12/2006	Tầng 7, 444 Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội	28/12/2006		Công ty con	

PHỤ LỤC 02:

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Phạm Thế Hiệp	Người nội bộ	- Số giấy NSH: 001174000538 , - Ngày cấp: 26/05/20 16 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	28C-D Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/02/2021		1.300.000 cổ phiếu	
2	Dương Thị Lệ Hà	Người nội bộ	- Số giấy NSH: 001174000538 , - Ngày cấp: 26/05/20 16 - Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	28C-D Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	26/02/2021		1.000.000 cổ phiếu	

10/2021

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Đến ngày 30 tháng 6 năm 2021

SĐT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
I	Nguyễn Tiến Dũng		Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật của công ty	01066000467	Tổ 11, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.	6,500,000	1.5848%	
1	Nguyễn Hồng Đức			010239971		0	0.0000%	Cha
2	Vũ Thị Hồng			010369170		0	0.0000%	Mẹ
3	Trần Hải Anh			011732790		20,191,415	4.9229%	Vợ
4	Nguyễn Trần Trung Sơn			B6636666		16,285,880	3.97%	Con trai
5	Nguyễn Thiều Minh Anh			B8526666		0	0.0000%	Con gái
6	Nguyễn Hồng Tuấn			011314557		0	0.0000%	Anh trai
7	Tạ Thị Tú Trinh			035162000018		0	0.0000%	Chị dâu
II	Trần Hải Anh		Thành viên HĐQT	011732790	Tổ 11, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.	20,191,415	4.9229%	
1	Phạm Trần Lan			012261528		0	0.0000%	Mẹ
2	Nguyễn Tiến Dũng			011740802		6,500,000	1.5848%	Chồng
3	Trần Hải Yến			011417448		0	0.0000%	Em gái
4	Phạm Ninh Hải			011486932		0	0.0000%	Chồng em gái
5	Trần Hải Cảnh			012265594		0	0.0000%	Em gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
6	Trần Đình Cường			012010484		0	0.0000%	Em trai
7	Nguyễn Trần Trung Sơn			Còn nhỏ		18,160,000	4.43%	Con trai
8	Nguyễn Thiệu Minh Anh			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con gái
III	Vũ Mạnh Tiến		Phó chủ tịch Thường trực HĐQT	011621830	P.1905, KCC Vườn Đào, 689 Đường Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội.	1,900,000	0.4632%	
1	Vũ Kim Thanh			Đã mất		0	0.0000%	Cha
2	Nguyễn Thị Nội					0	0.0000%	Mẹ
3	Lê Thị Lan			011761995		0	0.0000%	Vợ
4	Vũ Lê Quang					0	0.0000%	Con
5	Vũ Thế Hưng			181651220		0	0.0000%	Anh trai
6	Nguyễn Thị Hằng			160121062		0	0.0000%	Chị dâu
7	Vũ Thế Dũng			271822467		0	0.0000%	Anh trai
8	Lê Thị Cúc					0	0.0000%	Chị dâu
9	Vũ Tuấn Hùng			024547433		0	0.0000%	Anh trai
10	Phạm Thị Nga			036161001046		0	0.0000%	Chị dâu
11	Vũ Quyết Thắng			013122548		0	0.0000%	Em gái
12	Nguyễn Thị Xuân			013122547		0	0.0000%	Em dâu
IV	Kido Tamaki		Thành viên HĐQT độc lập	TR5687250	Lions Garden, 2-17, Momijimachi, Matsuyama-shi, Ehime,	0	0.0000%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
					Nhật Bản 790-0861			
1	Kido Hitomi					0	0.0000%	Vợ
2	Kido Keisuke					0	0.0000%	Con trai
3	Kido Keiko					0	0.0000%	Con dâu
4	Kido Ryota					0	0.0000%	Con trai
5	Kido Saki					0	0.0000%	Con dâu
6	Umino Mariko					0	0.0000%	Con gái
7	Umino Daisuke					0	0.0000%	Con rể
V	Phạm Thế Hiệp		Phó Tổng Giám đốc	030742282	8/218 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	4,300,000	1.05%	
1	Phạm Thế Hùng			030106394		0	0,0000%	Bố
2	Vũ Bích Nga			030676296		0	0,0000%	Mẹ
3	Đinh Thị Quế Hương			B4240824		0	0,0000%	Vợ
4	Phạm Minh Hiếu			031976048		0	0,0000%	Con trai
5	Phạm Minh Đức			Còn nhỏ		0	0,0000%	Con trai
6	Phạm Thế Hưng			031064000414		0	0,0000%	Anh trai
7	Nguyễn Thị Hoan			031782570		0	0,0000%	Chị dâu
8	Phạm Thị Thanh Hương			030927706		0	0,0000%	Em gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
9	Nguyễn Đăng Tiến			030933282		0	0,0000%	Em rể
VI	Trần Thị Hà Giang		Trưởng Ban kiểm soát	01177009413	Số 27 Ngõ 266 Đội Cấn – Ba Đình – Hà Nội.	0	0,0000%	
1	Nguyễn Thanh Tùng			11869330		0	0,0000%	Chồng
2	Nguyễn Tùng Chi			Còn nhỏ		0	0,0000%	Con gái
3	Nguyễn Công Minh			Còn nhỏ		0	0,0000%	Con trai
4	Trần Đình Bá			12690561		0	0,0000%	Bố
5	Hà Thị Hòa			10671005		0	0,0000%	Mẹ
6	Trần Hà An			12299691		0	0,0000%	Em trai
7	Trịnh Thu Thảo			12683256		0	0,0000%	Em dâu
VII	Vũ Kim Phương		Thành viên Ban kiểm soát	013215452	P717 CT4B Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,0000%	
1	Vũ Bá Ninh			013451923		0	0,0000%	Cha
2	Tạ Thị Kim Liên			030084478		0	0,0000%	Mẹ
3	Vũ Minh Tuấn			013215559		0	0,0000%	Em trai
4	Hoàng Hưng			013215453		0	0,0000%	Chồng
5	Hoàng Anh Phương			Còn nhỏ		0	0,0000%	Con
VIII	Trần Thị Minh Huệ		Thành viên Ban kiểm soát	011440290	Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	300,000	0,0731%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
1	Trần Văn Huỳnh			Đã mất		0	0.0000%	Bố
2	Mai Thị Nhu			212900076		0	0.0000%	Mẹ
3	Nguyễn Tấn Trinh			Đã mất		0	0.0000%	Bố dượng
4	Phan Tuấn Hải			11190056		0	0.0000%	Chồng
5	Phan Vĩnh Thu			33036000261		0	0.0000%	Bố chồng
6	Nguyễn Thị Đan			33143000452		0	0.0000%	Mẹ chồng
7	Phan Minh Đức			12990077		0	0.0000%	Con trai
8	Phan Thị Phương Thảo			13113995		0	0.0000%	Con gái
9	Phùng Lê Trọng Lân			261351639		0	0.0000%	Con rể
10	Nguyễn Tấn Hải			211925518		0	0.0000%	Em trai
11	Nguyễn Thị Kim Yến			211944895		0	0.0000%	Em gái
12	Nguyễn Tấn Hồng			212063330		0	0.0000%	Em trai
13	Nguyễn Tấn Quảng			212121976		0	0.0000%	Em trai
14	Nguyễn Thị Thu Hương			211998399		0	0.0000%	Em gái
15	Nguyễn Tấn Văn			212184607		0	0.0000%	Em trai
16	Nguyễn Thị Triều			212120872		0	0.0000%	Em dâu
17	Huỳnh Tấn Minh			211921335		0	0.0000%	Em rể
18	Lê Anh Việt			212121825		0	0.0000%	Em dâu
19	Đặng Thị Bích			215012087		0	0.0000%	Em dâu



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
	Phượng							
20	Hồ Tấn Hoạch			211985439		0	0.0000%	Em rể
IX	Dương Thị Lệ Hà		Phó Tổng Giám đốc thường trực	011637883	P.110-B13- KTT Thanh Xuân Bắc-Q.Thanh Xuân- Hà Nội	4,672,800	1.14%	
1	Phạm Quang Ngọc			011752937		0	0.0000%	Chồng
2	Phạm Hà Huệ Lâm			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con gái
3	Phạm Dương Trí			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
4	Phạm Trí Đức			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
5	Dương Duy Đài			010045741		0	0.0000%	Bố
6	Phạm Thị Diễm			010048153		0	0.0000%	Mẹ
7	Dương Thái Nam			011488872		0	0.0000%	Anh trai
8	Nguyễn Thị Lê Ngọc			011726073		0	0.0000%	Chị trai
9	Dương Hoài Bắc			011637884		0	0.0000%	Anh ruột
10	Nguyễn Tú Nữ			011880181		0	0.0000%	Chị dâu
X	Nguyễn Hồng Long		Phó Tổng Giám đốc	111298230	TT 12 A30, Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.	341,300	0.0832%	
1	Đặng Mỹ Linh			017199062		0	0.0000%	Vợ
2	Nguyễn Hoàng Lân			Còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
3	Nguyễn Trung Hiếu					0	0.0000%	Con trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
4	Nguyễn Thị Hồng Cẩm			111226598		0	0.0000%	Mẹ
5	Nguyễn Công Tít			110019354		0	0.0000%	Bố
6	Nguyễn Thị Hồng Hà			111068534		0	0.0000%	Chị gái
7	Nguyễn Thị Hồng Hải			001171005184		0	0.0000%	Chị gái
8	Đoàn Ngọc Vĩnh			011317455		0	0.0000%	Anh rể
9	Tổng Đăng Hưng			034066000035		0	0.0000%	Anh rể
XI	Nguyễn Đình Tuấn		Phó Tổng Giám đốc	01080022754	89E, 72/73 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	3,000,000	0.7314%	
1	Lê Thị Thanh Tâm			013287609		0	0.0000%	Vợ
2	Nguyễn Đình Tường			001041001588		0	0.0000%	Bố
3	Nguyễn Thị Hồng			011324048		0	0.0000%	Mẹ
4	Nguyễn Thị Quỳnh Nga			012175351		0	0.0000%	Em gái
5	Ngô Thanh Trung			001081013551		0	0.0000%	Em rể
6	Nguyễn Minh			còn nhỏ		0	0.0000%	Con trai
7	Nguyễn Huyền Linh			còn nhỏ		0	0.0000%	Con gái
8	Nguyễn Thị Thanh Mai			còn nhỏ		0	0.0000%	Con gái
XII	Lê Kim Chi		Phó Tổng Giám đốc	001175009441	Số nhà 12,14B ngõ 6 Vạn Phúc, Kim mã, Ba	4.566.923	1,1%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
1	Lê Văn Nhân			1039000628	Đình, TP Hà Nội	0	0,0000%	Bố đẻ
2	Trần Thị Huệ			42146000037		0	0,0000%	Mẹ đẻ
3	Trần Triện			12771424		0	0,0000%	Bố chồng
4	Trần Mai			1071000655		0	0,0000%	Chồng
5	Trần Lê Anh			1202008382		0	0,0000%	Con trai
6	Trần Mai Khanh			1305014356		0	0,0000%	Con gái
7	Lê Anh Quân			1899561		0	0,0000%	Anh ruột
XII	Đỗ Thị Thanh Hương		Kế toán trưởng	011874878	909-N03, khu 5,3 ha Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	2,063,000	0,6853%	
1	Đỗ Đức Toàn			012496119		0	0,0000%	Bố
2	Nguyễn Thị Tự			012693947		0	0,0000%	Mẹ
3	Đỗ Thanh Quý			011845283		0	0,0000%	Anh trai
4	Đỗ Thị Thanh Huyền			011931676		0	0,0000%	Em gái
5	Đỗ Thanh Quân			012097821		0	0,0000%	Em trai
6	Nguyễn Quý Cường			00107400119 2		0	0,0000%	Chồng
7	Nguyễn Trúc Anh			Còn nhỏ		0	0,0000%	Con
8	Nguyễn Quý Huy			Còn nhỏ		0	0,0000%	Con
9	Trần Thị Hằng			162378143		0	0,0000%	Chị dâu

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
10	Hoàng Anh			012008146		0	0,0000%	Em rể

Lưu ý: Thông tin sở hữu cổ phần được lấy theo Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại thời điểm ngày 30/06/2021 cung cấp cho NCB.

PHỤ LỤC 5: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Thế Hiệp	Người nội bộ	3,762,800	0,9%	4,762,800	1,14%	Đầu tư tài chính dài hạn
2	Dương Thị Lệ Hà	Người nội bộ	3,000,000	0,73%	4,300,000	1,05%	Đầu tư tài chính dài hạn

Lưu ý: Thông tin sở hữu cổ phần được lấy theo Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại thời điểm ngày 30/06/2021 cung cấp cho NCB.